

V/v: Tổ chức kỳ thi nâng ngạch Nghiên cứu viên chính, Kỹ sư chính năm 2009

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2009

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP; Thông tư số 10/2004/TT-BNV ngày 19 tháng 02 năm 2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP; Thông tư 04/2007/TT-BNV hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP và Nghị định số 121/2006/NĐ-CP, Thông tư số 74/2005/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định 115/2003/NĐ-CP, Nghị định 116/2003/NĐ-CP và Nghị định 117/2003/NĐ-CP; Công văn số 1503/BNV-CCVC ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Nội vụ về việc thi nâng ngạch nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính năm 2009, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tổ chức thi nâng ngạch nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính, kỹ sư lên kỹ sư chính năm 2009 như sau:

I - Những quy định chung

1. Về đối tượng:

Việc thi nâng ngạch nghiên cứu viên (NCV, mã ngạch 13.092) lên nghiên cứu viên chính (NCVC, mã ngạch 13.091); kỹ sư (KS, mã ngạch 13.095) lên kỹ sư chính (KSC, mã ngạch 13.094) chỉ áp dụng cho những cán bộ, viên chức đang ở ngạch NCV và KS, làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

2. Về điều kiện dự thi:

Cán bộ, viên chức được cử dự thi nâng ngạch NCVC, KSC là những người hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, không trong thời gian thi hành kỷ luật và được các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (trên cơ sở đề nghị của Hội đồng sơ tuyển), đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đối với nghiên cứu viên dự thi nghiên cứu viên chính:

- Đạt tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch NCVV được ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BNV ngày 05 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ngành khoa học và công nghệ. Thời gian tối thiểu làm việc trong ngạch NCV và tương đương là 9 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc), có hệ số lương tối thiểu là 3,66.

- Có đầy đủ các văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch nghiên cứu viên chính, cụ thể là:

+ Là nghiên cứu viên.

+ Có trình độ từ Thạc sĩ trở lên.

+ Có Chứng chỉ bồi dưỡng kinh tế - kỹ thuật (chứng chỉ do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp).

+ Có Chứng chỉ ngoại ngữ (1 trong 5 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức) trình độ C trở lên.

+ Có Chứng chỉ Tin học trình độ B trở lên.

+ Có tối thiểu 3 đề án sáng tạo hoặc công trình nghiên cứu được Hội đồng khoa học cấp Bộ, ngành công nhận (trong đó có công trình đưa vào áp dụng hiệu quả).

b) Đối với kỹ sư dự thi kỹ sư chính:

- Đạt tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch KSC đã ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BNV ngày 05 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ngành khoa học và công nghệ. Thời gian tối thiểu làm việc trong ngạch kỹ sư và tương đương là 9 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc), có hệ số lương tối thiểu là 3,66.

- Có đầy đủ các văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch kỹ sư chính, cụ thể là:

+ Là kỹ sư.

+ Có trình độ từ Đại học trở lên.

+ Có Chứng chỉ bồi dưỡng kinh tế - kỹ thuật (chứng chỉ do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp).

+ Có Chứng chỉ ngoại ngữ (1 trong 5 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức) trình độ C trở lên.

+ Có Chứng chỉ Tin học trình độ B trở lên.

+ Có tối thiểu 1 đề án sáng tạo hoặc công trình nghiên cứu được Hội đồng khoa học Bộ, ngành công nhận và đưa vào áp dụng có hiệu quả.

3. Về chỉ tiêu dự thi:

Căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký dự thi, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tổng hợp và thông báo chỉ tiêu dự thi nâng ngạch NCVC, KSC năm 2009 của các Bộ, ngành, địa phương sau khi đã thống nhất với Bộ Nội vụ.

4. Hồ sơ của người dự thi gồm:

- Đơn xin thi nâng ngạch theo mẫu tại Thông tư số 04/2007/TT-BNV ngày 21/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. (Phụ lục 3).

- Bản đánh giá, nhận xét của Thủ trưởng cơ quan sử dụng cán bộ, viên chức (Phụ lục 4) theo các nội dung:

+ Phẩm chất đạo đức, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước;

+ Năng lực và hiệu quả công tác;

+ Quan hệ phối hợp trong công tác;

+ Kỷ luật lao động.

- Bản khai sơ yếu lý lịch và tóm tắt lý lịch khoa học (Phụ lục 5).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ có xác nhận của cơ quan công chứng hoặc cơ quan trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ, viên chức.

- 02 phong bì có dán tem và đề địa chỉ liên lạc; 02 ảnh cỡ 4 x 6.

Hồ sơ dự thi của mỗi thí sinh được bỏ vào một bì đựng riêng kích thước 21 cm x 32 cm gửi về Hội đồng sơ tuyển của Bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để dự sơ tuyển.

II - Hình thức và nội dung thi

1. **Hình thức thi:** Cán bộ, viên chức thi nâng ngạch nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính, kỹ sư lên kỹ sư chính phải tham dự các phần thi sau: thi viết, thi vấn đáp, ngoại ngữ, tin học.

2. Nội dung thi:

a) Thi viết tập trung vào các nội dung chính:

- + Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII về khoa học và công nghệ;
- Chiến lược phát triển KH&CN đến năm 2010;
- + Nghị quyết Đại hội Đảng IX, Đại hội Đảng X, Kết luận Hội nghị Trung ương 6 khóa IX về khoa học và Công nghệ;
- + Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn;
- + Luật Chuyển giao công nghệ;
- + Luật Sở hữu trí tuệ (nội dung liên quan đến khoa học và công nghệ);
- + Pháp lệnh cán bộ, công chức, Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- + Đề án Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ;
- + Kiến thức về Kinh tế - kỹ thuật;
- + Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ qui định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;
- + Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ;
- + Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan khoa học và công nghệ.

b) Thi vấn đáp: nhằm đánh giá năng lực, kiến thức chung về chuyên môn, những hiểu biết về hoạt động của cơ quan nơi cá nhân đang công tác. Nội dung chính bao gồm:

- + Pháp lệnh cán bộ, công chức;
- + Phương pháp, quy trình hình thành 01 đề tài nghiên cứu và xây dựng đề cương nghiên cứu của đề tài;
- + Thực trạng Việt Nam và xu hướng phát triển trên thế giới về lĩnh vực mà cá nhân đảm nhận tại cơ quan công tác;
- + Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ mà cá nhân đang công tác; đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức này.

c) Thi ngoại ngữ: nội dung bao gồm các kỹ năng đọc hiểu, viết và ngữ pháp ở trình độ C thuộc 1 trong 5 ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung).

d) Thi tin học: nội dung bao gồm các kiến thức về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet.

3. Về điều kiện miễn thi Ngoại ngữ và Tin học

Hội đồng thi xem xét miễn thi đối với các trường hợp sau:

a. Miễn thi Ngoại ngữ:

- Những người từ 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi trở lên đối với nữ (tính đến ngày 31/12/2009).

- Những người đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số, tiếng Lào hoặc tiếng Campuchia do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

- Những người là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

- Những người có bằng đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc 1 trong 5 thứ tiếng quy định.

- Những người tốt nghiệp đại học, sau đại học ở những nước sử dụng 1 trong 5 ngoại ngữ theo quy định hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam thuộc 1 trong 5 thứ tiếng quy định.

b. Miễn thi Tin học:

- Hội đồng thi xem xét miễn thi tin học đối với những người đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

III. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng sơ tuyển:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển theo quy định tại Nghị định số 117/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước. Hội đồng sơ tuyển căn cứ vào đối tượng, điều kiện dự thi quy định tại Phần I Công văn này để tổ chức xét duyệt cử cán bộ, viên chức dự thi nâng ngạch.

b) Hội đồng sơ tuyển khi xem xét cần chú ý thêm các tiêu chí sau:

- Nhu cầu, vị trí làm việc của chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính của cơ quan cử cán bộ, viên chức dự thi để sau khi đạt yêu cầu, bố trí cán bộ, viên chức đúng vị trí làm việc.

- Đảm bảo sự cân đối về cơ cấu ngạch trong đơn vị và giữa các đơn vị với nhau.

c) Sau khi sơ tuyển, Hội đồng lập danh sách tổng hợp (theo Phụ lục 1 đối với ngạch NCV và Phụ lục 2 đối với ngạch KS) trình Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc cử cán bộ, viên chức dự thi. Quyết định và danh sách thí sinh (không kèm theo hồ sơ của người dự thi) đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 tháng 8 năm 2008 theo dấu bưu điện. Quá thời hạn trên, coi như các cơ quan không có nhu cầu dự thi nâng ngạch NCVC, KSC năm 2009.

2. Trách nhiệm của cơ quan cử cán bộ, viên chức dự thi nâng ngạch

Theo quy định tại thông tư số 74/2005/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2005 của Bộ Nội vụ trách nhiệm của cơ quan quản lý cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch thực hiện như sau:

- Việc cử cán bộ, viên chức dự thi nâng ngạch do lãnh đạo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (kèm danh sách trích ngang của cán bộ, viên chức dự thi).

- Cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, viên chức dự thi phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hồ sơ, giải quyết mọi khiếu nại tố cáo liên quan đến điều kiện và tiêu chuẩn của người dự thi theo quy định của pháp luật.

- Hồ sơ của cán bộ, viên chức được cử dự thi không gửi về Hội đồng thi của Bộ Khoa học và Công nghệ như trước đây, cơ quan quản lý cán bộ, viên chức của cấp có thẩm quyền cử cán bộ, viên chức dự thi lưu giữ, quản lý các hồ sơ đó.

3. Ôn tập trước khi thi:

Hội đồng thi sẽ tổ chức 03 buổi hướng dẫn ôn tập trước khi thi. Thời gian sẽ được thông báo cụ thể trong thông báo dự thi nâng ngạch (được gửi theo đường Công văn tới các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

4. Địa điểm thi: Dự kiến tổ chức tại 2 địa điểm:

- Các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh từ Thừa thiên Huế trở ra phía Bắc thi tại Hà nội.

- Các tỉnh từ Đà Nẵng trở vào phía Nam thi tại thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thời gian thi:

- Dự kiến trong Quý IV (thời gian cụ thể sẽ được thông báo sau).

6. Lệ phí dự thi:

- Lệ phí dự thi thu theo quy định của Bộ Tài chính.

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện việc sơ tuyển cử cán bộ, viên chức dự thi nâng ngạch đúng điều kiện, tiêu chuẩn. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ, 39 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (thông qua Vụ Tổ chức cán bộ; số điện thoại: 04.39439668, email: nttrang@most.gov.vn) để nghiên cứu, giải quyết.

Nội dung Công văn này và các phụ lục kèm theo có thể xem trên Website của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <http://www.most.gov.vn>/các thông báo cần lưu ý/.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, Vụ TCCB.



Tỉnh, thành phố.....

Phụ lục 1

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CỬ THAM DỰ KỲ THI
NÂNG NGẠCH NGHIÊN CỨU VIÊN LÊN NGHIÊN CỨU VIÊN CHÍNH NĂM 2009
(Kèm theo công văn số ngày tháng năm 2009)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Quá trình công tác	Diễn biến về ngạch, lương từ 1993 đến nay	Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Quá trình đào tạo	Các thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Ví dụ: Nguyễn Văn A Sinh: 20-01-1960 Quê quán: Từ Liêm-Hà Nội Chỗ ở:						
2.							

Ghi chú:

- **Cột 2:** Yêu cầu ghi rõ ngày tháng năm sinh.
Riêng quê quán chỉ ghi huyện, tỉnh.
- **Cột 3:** Yêu cầu ghi rõ vị trí công tác và tên cơ quan đang quản lý.
Nếu có chức vụ lãnh đạo thì ghi chức vụ.
- **Cột 5:** Diễn biến về ngạch, lương cần ghi rõ hệ số lương và chức danh qua các năm, mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng từ khi nào?
Thời gian giữ ngạch nghiên cứu viên và tương đương ghi cụ thể theo số năm và số tháng.
- **Cột 7:** Quá trình đào tạo cần ghi các văn bằng, chứng chỉ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp, theo thứ tự: chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng quản lý Nhà nước, tin học, ngoại ngữ.
- **Cột 8:** Các thông tin bổ xung:
 - + Ghi rõ đã có bao nhiêu chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền công nhận và áp dụng có hiệu quả trong quản lý.
 - + Nếu thuộc diện miễn thi ngoại ngữ hoặc miễn thi tin học thì ghi rõ lý do được miễn.
 - + Nếu là thương binh thì ghi rõ hạng được xếp.
- Danh sách trích ngang lập theo biểu này phải do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cử công chức dự thi ký tên và đóng dấu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CỬ THAM DỰ KỲ THI
NÂNG NGẠCH KỸ SƯ LÊN NGẠCH KỸ SƯ CHÍNH NĂM 2009
(Kèm theo công văn số ngày tháng năm 2009)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Quá trình công tác	Diễn biến về ngạch, lương từ 1993 đến nay	Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Quá trình đào tạo	Các thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Ví dụ: Nguyễn Văn A Sinh: 20-01-1960 Quê quán: Từ Liêm-Hà Nội Chỗ ở:						
2.							

Ghi chú:

- Cột 2: Yêu cầu ghi rõ ngày tháng năm sinh.
Riêng quê quán chỉ ghi huyện, tỉnh.
- Cột 3: Yêu cầu ghi rõ vị trí công tác và tên cơ quan đang quản lý.
Nếu có chức vụ lãnh đạo thì ghi chức vụ.
- Cột 5: Diễn biến về ngạch, lương cần ghi rõ hệ số lương và chức danh qua các năm, mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng từ khi nào?
Thời gian giữ ngạch kỹ sư và tương đương ghi cụ thể theo số năm và số tháng.
- Cột 7: Quá trình đào tạo cần ghi các văn bằng, chứng chỉ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp, theo thứ tự: chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng quản lý Nhà nước, tin học, ngoại ngữ.
- Cột 8: Các thông tin bổ sung:
 - + Ghi rõ đã có bao nhiêu chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền công nhận và áp dụng có hiệu quả trong quản lý.
 - + Nếu thuộc diện miễn thi ngoại ngữ hoặc miễn thi tin học thì ghi rõ lý do được miễn.
 - + Nếu là thương binh thì ghi rõ hạng được xếp.
- Danh sách trích ngang lập theo biểu này phải do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cử công chức dự thi ký tên và đóng dấu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200

ĐƠN XIN DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Từ ngạch:.....lên ngạch:.....

Kính gửi: Hội đồng thi nâng ngạch Bộ Khoa học và Công nghệ

Đồng kính gửi: Hội đồng sơ tuyển (Bộ, ban, ngành trực thuộc Trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Tên tôi là:

Ngày sinh:

Địa chỉ báo tin:

Trình độ chuyên môn đào tạo:

Đang xếp ngạch:

Thời gian xếp ngạch:

Hệ số lương hiện hưởng:

Thời gian xếp:

Chức vụ hiện nay:

Sau khi nghiên cứu điều kiện dự thi nâng ngạch tại văn bản số:..... ngày.....tháng năm 200 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tôi thấy bản thân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham dự kỳ thi nâng ngạch và công việc tôi đang đảm nhận đã có những phần việc theo quy định của ngạch.....

Tôi làm đơn này đề nghị cơ quan và Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét cho phép tôi tham gia kỳ thi nâng ngạch. Tôi sẽ cố gắng, nỗ lực để hoàn thành tốt kỳ thi và chấp hành nghiêm túc mọi quy định của Nhà nước.

Tôi xin gửi kèm theo đơn này là hồ sơ xin dự thi gồm:

1. Bản khai lý lịch khoa học
2. Văn bằng
3. Chứng chỉ (nếu có)
4. Bản nhận xét đánh giá của cơ quan đang công tác
5. Hai phong bì (có ghi địa chỉ); 2 ảnh cỡ 4x6;
6. Các chứng chỉ khác (nếu có)

Kính đơn
(ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200

BẢN NHẬN XÉT VIÊN CHỨC

- Họ và tên viên chức:
- Chức vụ:
- Cơ quan, đơn vị

1. Phẩm chất đạo đức:

.....
.....
.....
.....

2. Năng lực chuyên môn:

.....
.....
.....
.....
.....

3. Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Quan hệ với đồng nghiệp:

.....
.....
.....
.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BẢN SƠ YẾU LÝ LỊCH
DỰ THI NÂNG NGẠCH VIÊN CHỨC

Phần I
TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN

Họ và tên: Nam, Nữ
 Ngày tháng năm sinh:
 Nơi sinh:
 Quê quán:
 Dân tộc: Tôn giáo:
 Chỗ ở hiện nay:
 Đơn vị công tác:
 Chức vụ hiện nay:
 Mã ngạch: Hệ số lương hiện hưởng: Năm xếp:
 Ngày tháng năm tuyển dụng vào biên chế Nhà nước:

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ, đơn vị công tác

DIỄN BIẾN TIỀN LƯƠNG (Kể từ năm 1993 đến nay)

Ngày tháng	Ngạch	Bậc lương	Hệ số lương

QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tốt nghiệp đại học:

Hệ đào tạo:

Chuyên ngành:

Thời gian đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

2. Bồi dưỡng ở trong hoặc ngoài nước (ghi rõ cơ quan mở, chứng chỉ):

Phần II

THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, QUẢN LÝ

1. Về quản lý:

2. Về thành tích khoa học:

3. Ngoại ngữ: Ghi rõ biết ngoại ngữ gì, trình độ

TT	Tên ngoại ngữ	Trình độ	Ghi chú
1			
2			

Phần III

TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CỦA CÁ NHÂN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu có gì sai trái tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan sử dụng và
quản lý cán bộ, công chức

Người khai ký tên